

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2024/HS-PT
Ngày 27 - 9 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Hiệp
Ông Phạm Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 76/2024/TLPT - HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo Lê Văn V do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 31 tháng 07 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Lê Văn V, sinh năm 1987 tại huyện N, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn Q, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 5/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (đã chết) và bà Phạm Thị H, có vợ là Phạm Thị P và 03 con: con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/01/2024 đến ngày 30/01/2024 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay (có mặt).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:

Chị Phạm Thị T1, sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn Q, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình (là vợ của bị hại anh Lê Văn T2) - có mặt.

- Ngoài ra trong vụ án còn có 01 đại diện hợp pháp cho bị hại không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Lê Văn T2 sinh năm 1992 và Lê Văn V là hàng xóm gần cạnh nhà nhau (đều trú tại thôn Q, xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình), có mối quan hệ anh em con chú con bác. Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 20/01/2024, anh Lê Văn T2 đi uống rượu về nhà trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia (nồng độ E là 102,489 mg/100ml) và bắt vợ là chị Phạm Thị T1 dọn cơm, trong lúc ngồi ăn cơm anh T2 mắng chửi chị T1, đánh cháu Lê Phương T3 sinh ngày 31/12/2010 (là con gái của anh T2), đập hỏng chiếc quạt ở phòng cháu T3 và đập vỡ chậu quạt để ở sân. Sợ anh T2 đánh, cháu T3 đã chạy ra khỏi nhà sang nhà Lê Văn V, còn chị T1 bế cháu Lê Nhật M sinh ngày 01/7/2017 (là con trai anh T2) chạy sang sân nhà văn hóa thôn Q, xã S, huyện N (ở gần nhà Lê Văn T2) để trốn anh T2. Anh Lê Văn T2 đuổi theo mẹ con chị T1; khi đến cổng nhà Lê Văn V, T2 dừng lại chửi đồng và gọi chị T1, sau đó anh Lê Văn T2 nhặt đất đá ở mặt đường ném vào sân nhà Lê Văn V thì V mở cửa nhà đi ra, rồi nói về việc tại sao lại ném đất đá vào nhà V thì giữa V và anh T2 xảy ra việc cãi chửi nhau, thách thức đánh nhau. Sau đó, anh Lê Văn T2 cầm 01 mảnh viên gạch (làm bằng xi măng và đá mật) ném vào sân gần vị trí V đứng, thì Lê Văn V cầm chính mảnh viên gạch mà T2 đã ném có kích thước (11x10,5x10)cm ở tay phải đi ra phía cổng của gia đình ném về phía anh T2 trong tư thế đứng đối diện, cách khoảng 1,5m, ném theo chiều từ trên xuống dưới, từ sau ra trước trúng vào vùng đầu bên trái anh Lê Văn T2, làm anh T2 ngã nghiêng bên trái xuống nền cổng nhà V. Thấy T2 bất tỉnh, Lê Văn V hô hoán mọi người ở cùng thôn đưa T2 đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh N, tuy nhiên anh Lê Văn T2 đã tử vong ngoại viện. Do nghi ngờ chồng mình tử vong là do bị đánh nên chị Phạm Thị T1 đã làm đơn trình báo đến Công an xã S. Đến ngày 21/01/2024, Lê Văn V đến Công an xã S đầu thú, Công an xã S đã tiếp nhận và làm các thủ tục chuyển tin đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N giải quyết theo thẩm quyền.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành khám nghiệm hiện trường thu giữ tại sân nhà Lê Văn V các mảnh viên gạch vỡ với nhiều kích thước khác nhau; thu giữ tại khuôn viên phía sau Nhà văn hóa thôn Q (gần nhà Lê Văn V) 01 mảnh viên gạch kích thước (11x10,5x10)cm; tạm giữ 01 quạt điện nhãn hiệu EleFan (phần đầu quạt bị gãy rời) của gia đình anh Lê Văn T2. Ngoài ra, cơ quan điều tra cũng trích xuất camera an ninh ghi lại toàn bộ diễn biến sự việc tại sân nhà Lê Văn V, để làm căn cứ xử lý theo quy định.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N ra quyết định trưng cầu Phòng K - Công an tỉnh N giám định tử thi anh Lê Văn T2 để xác định nguyên nhân chết và quyết định trưng cầu giám định xem mẫu 01 mảnh gạch bờ lóc- bê tông ký hiệu M có cùng loại với mẫu các mảnh nhỏ bê tông ký hiệu M1 hay không? Trưng cầu giám định 01 tệp tin video lưu trữ trong đĩa DVD- R gửi tới giám định có bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh hay không?

Tại bản Kết luận giám định số 204/KLGĐTT-KTHS ngày 29/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: *“nguyên nhân chết của Lê Văn T2: do chấn thương sọ não”*.

Tại Kết luận giám định số 294/KL-KTHS-HH ngày 01/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: “mẫu 01 mảnh gạch bờ lóc- bê tông ký hiệu M cùng loại với mẫu các mảnh nhỏ bê tông ký hiệu M1”.

Tại Kết luận giám định số 312/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 18/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: “không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 01 tệp tin video lưu trữ trong đĩa DVD- R gửi tới giám định, đồng thời trích xuất được 09 ảnh mô tả diễn biến, nội dung có liên quan vụ “Cố ý gây thương tích”.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trả lại 01 quạt điện nhãn hiệu EleFan (phần đầu quạt bị gãy rời) cho vợ anh T2 là chị Phạm Thị T1.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Nho Quan đã ra quyết định chuyển 01 mảnh viên gạch kích thước (11x10,5x10)cm đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nho Quan, để xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, giải quyết vụ án, Lê Văn V cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho vợ anh Lê Văn T2 tổng số tiền 44.000.000đ (bốn mươi tư triệu đồng). Chị Phạm Thị T1 yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường theo luật định.

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 31/7/2024 Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Văn V phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn V 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/01/2024.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí; tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 8 tháng 8 năm 2024 đại diện hợp pháp của bị hại chị Phạm Thị T1 có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm số 49/2024/HSST ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan để điều tra xét xử lại gồm những nội dung sau:

Không áp dụng tình tiết giảm nhẹ sau khi phạm tội đã ra đầu thú theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Đề nghị xác định hành vi của bị cáo Lê Văn V đã phạm tội “Giết người” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự, không phải tội “Cố ý gây thương tích” như bản án sơ thẩm đã xét xử.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện hợp pháp của bị hại chị Phạm Thị T1 thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Văn V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 342; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại chị Phạm Thị T1; sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Văn V.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn V 08 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/01/2024.

Ghi nhận sự tự nguyện của gia đình bị cáo Lê Văn V đã bồi thường thêm cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 30.000.000 đồng (theo giấy biên nhận ngày 24/9/2024). Bị cáo Lê Văn V còn phải bồi thường tiếp cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền là 186.060.000 đồng (*một trăm tám mươi sáu nghìn đồng*).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Chị Phạm Thị T1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Văn V xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo yên tâm cải tạo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức đơn kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại chị Phạm Thị T1 làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm chị Phạm Thị T1 thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Văn V. Căn cứ khoản 1 Điều 342 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi nội dung kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị hại chị Phạm Thị T1. Xét thấy kháng cáo của chị T1 là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn V thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo còn phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, hình ảnh trích xuất camera tại hiện trường; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi; Bản Kết luận giám định số 204/KLGĐTT-KTHS ngày 29/01/2024 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: “*nguyên nhân chết của Lê Văn T2: do chấn thương sọ não*”; Kết luận giám định

số 294/KL-KTHS-HH ngày 01/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: “mẫu 01 mảnh gạch bờ lôc- bê tông ký hiệu M cùng loại với mẫu các mảnh nhỏ bê tông ký hiệu M1”; Kết luận giám định số 312/KL-KTHS-KTS&ĐT ngày 18/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 01 tệp tin video lưu trữ trong đĩa DVD-R gửi tới giám định, đồng thời trích xuất được 09 ảnh mô tả diễn biến, nội dung có liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 20/01/2024, anh Lê Văn T2 đi uống rượu về nhà trong tình trạng đã sử dụng rượu, bia và bắt vợ là chị Phạm Thị T1 dọn cơm. Khi ăn cơm anh T2 mắng chửi chị T1, đánh con gái là cháu Lê Phương T3, đập hỏng chiếc quạt và đập vỡ chậu quất để ở sân. Cháu T3 đã chạy ra khỏi nhà sang nhà hàng xóm, còn chị T1 bế con là cháu Lê Nhật M chạy sang sân nhà văn hóa thôn Q. Anh Lê Văn T2 đuổi theo mẹ con chị T1; khi đến cổng nhà Lê Văn V, T2 dừng lại chửi đồng và gọi chị T1, sau đó anh Lê Văn T2 nhặt đất đá ở mặt đường ném vào sân nhà Lê Văn V thì giữa V và anh T2 xảy ra việc cãi chửi nhau, thách thức đánh nhau. Lê Văn T2 đã cầm 01 mảnh viên gạch (làm bằng xi măng và đá mặt) ném vào sân gần vị trí V đứng. Bực tức hành vi của Lê Văn T2 nên Lê Văn V cầm chính mảnh viên gạch mà T2 đã ném có kích thước (11x10,5x10)cm ở tay phải đi ra phía cổng của gia đình ném về phía anh T2, cách anh T2 khoảng 1,5m, ném theo chiều từ trên xuống dưới, từ sau ra trước trúng vào vùng đầu bên trái anh Lê Văn T2, làm anh T2 ngã nghiêng bên trái xuống nền cổng nhà V rồi bất tỉnh. Lê Văn V hô hoán mọi người ở cùng thôn đưa T2 đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh N, tuy nhiên anh Lê Văn T2 đã tử vong ngoại viện. Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn V đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của chị Phạm Thị T1 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Văn V, Hội đồng xét xử xét thấy: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, chỉ vì một mâu thuẫn không lớn lẽ ra bị cáo có thể chọn cách giải quyết khác nhưng do bị cáo không làm chủ được bản thân dẫn đến phạm tội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường được một phần thiệt hại cho gia đình bị hại; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng, đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Lê Văn V 09 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tuy nhiên trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thêm cho đại diện hợp pháp của bị hại là chị Phạm Thị T1 số tiền là 30.000.000 đồng; đại diện hợp pháp của bị hại là chị T1 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tại phiên tòa phúc thẩm chị T1 vẫn tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo với lý do để bị cáo sớm chấp hành xong hình phạt tù, được trở về với gia đình và xã hội để bị cáo đi làm và có tiền để bồi thường, cấp dưỡng cho các con của chị. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nêu trên nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị hại, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo, sự khoan hồng của pháp luật. Vì vậy sửa một phần Bản án sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt đối với bị cáo, theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Văn V.

[4] Về án phí: Kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 342; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại chị Phạm Thị T1, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 31/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Văn V.

2. Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn V 07 (bảy) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/01/2024.

Ghi nhận sự tự nguyện của gia đình bị cáo Lê Văn V đã bồi thường tiếp cho đại diện hợp pháp của bị hại là chị Phạm Thị T1 số tiền 30.000.000 đồng (theo giấy biên nhận ngày 24/9/2024). Số tiền bị cáo Lê Văn V còn phải tiếp tục bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại chị Phạm Thị T1 là 186.060.000 đồng (*một trăm tám mươi sáu triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Phạm Thị T1 không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 27/9/2024.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao (01 bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- KT NV THA (01 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
- Phòng HSNV Công an Ninh Bình (01 bản);
- TAND huyện N (4 bản);
- VKSND huyện N (01 bản);
- Chi cục THA huyện N (01 bản);
- Công an huyện N (01 bản);
- Trại giam Công an tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Lưu hồ sơ, lưu tòa, HCTP (03 bản);
- Thông báo chính quyền địa phương b/c.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Thảo